

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 30 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Nga** Ngày tháng năm sinh: 23/02/1970
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Công đoàn trường
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Thanh Sơn
- Nơi thường trú: Tổ 6, Khu Tre Mai, P. Nam Khê, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022170002905 ngày cấp 25/08/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QL hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Đình Văn Tĩnh** Ngày tháng năm sinh: 25/10/1957.
- Nghề nghiệp: Hưu trí
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Khu Tre Mai, P. Nam Khê, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Nơi thường trú: Tổ 6, Khu Tre Mai, P. Nam Khê, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022057009363 ngày cấp 18/04/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QL hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Đình Hồng Đức** Ngày tháng năm sinh: 25/7/2003.
- Nơi thường trú: Tổ 6, Khu Tre Mai, P. Nam Khê, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022203002495 ngày cấp 14/08/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QL hành chính về trật tự xã hội

3.2. Con thứ hai (trở lên): Không

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ 6, Khu Tre Mai, P. Nam Khê, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Diện tích⁽⁹⁾: 905.5 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định được giá trị (Tài sản đã sử dụng quá lâu; Không có giao dịch đối với tài sản);
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số DM 693839 ngày 23/12/2024 do Chi nhánh



Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Uông Bí cấp cho Ông Đinh Văn Tĩnh và bà Nguyễn Thị Nga.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Tách thửa và đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ 6, Khu Tre Mai, P. Nam Khê, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

- Diện tích⁽⁹⁾: 128.4 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định được giá trị (Tài sản đã sử dụng quá lâu; Không có giao dịch đối với tài sản);

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số DM 693833 ngày 23/12/2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Uông Bí cấp cho Ông Đinh Văn Tĩnh và bà Nguyễn Thị Nga.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Tách thửa từ Giấy CNQSD đất số CH 0086 ngày 22/10/2012 do UBND thành phố Uông Bí cấp.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: Trồng cây lâu năm Địa chỉ: Tổ 6, Khu Tre Mai, P. Nam Khê, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

- Diện tích: 1.200 m²

- Giá trị: Không xác định được giá trị (Không có giao dịch đối với tài sản)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 02, ngách 14, Ngõ 80 Tổ 6, Khu Tre Mai, P. Nam Khê, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 234 m²

- Giá trị: 850.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số DM 693833 ngày 23/12/2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Uông Bí cấp cho Ông Đinh Văn Tĩnh và bà Nguyễn Thị Nga.

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Cây ăn quả lâu năm Số lượng: 50 Giá trị: Không xác định được giá trị (Không có giao dịch đối với tài sản);

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không có

6.2. Trái phiếu: Không có

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) ⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Xe mô tô EXCITER Số đăng ký: 14Y1-178.58; Giá trị: 50.000.000đ

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác) ⁽²⁵⁾: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 201.751.669 đ;

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 60.401.400 đ;

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 262.153.069 đ;

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở	-	116 m2	Tách thừa cho cháu bên gia đình chồng
1.2. Các loại đất khác			Không có biến động
2. Nhà ở, công trình xây dựng			Không có biến động
2.1. Nhà ở			Không có biến động
2.2. Công trình xây dựng khác			Không có biến động
3. Tài sản khác gắn liền với đất			Không có biến động
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			Không có biến động
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			Không có biến động
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			Không có biến động
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên			Không có biến động
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			Không có biến động
6.1. Cổ phiếu			Không có biến động
6.2. Trái phiếu			Không có biến động
6.3. Vốn góp			Không có biến động
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			Không có biến động
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			Không có biến động
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)			Không có biến động
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)			Không có biến động
8. Tài sản ở nước ngoài			Không có biến động
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾	+	75.663.069	Tăng nền lương cơ bản, thu nhập tăng thêm, các khoản thu nhập công tác QL bán trú, thứ 7, QL

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
			trông giữ trẻ trong hè, tăng hệ số lương theo ngạch bậc và phần trăm thâm niên năm 2024.

Thanh Sơn, ngày 31... tháng 12 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Văn Thanh

(Phó trưởng Phòng GD&ĐT
thành phố Uông Bí)

Uông Bí ngày 30 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Nga